TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Mai Văn Thanh**

2- Ông **Lê Văn Vững**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi –** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nguyên –** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngụy Tấn P**, sinh năm 1976; HKTT ấp TP, xã TPT, huyện CT, Đồng Tháp và chỗ ở ấp 4, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp giáo viên; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Ngụy Tấn HA, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Lê Thị Tuyết HO, sinh năm 1948 (còn sống); có vợ tên Đỗ Kim TO, sinh năm 1974 và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự không; bắt tạm giam ngày 29/5/2017 đến ngày 04/12/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; bắt tạm tam ngày 03/01/2018; bị cáo hiện bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Nguyên đơn dân sự:*

Trường THCS MĐ - Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu TH – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Người được ủy quyền: Ông Ngô Minh PH – Chức vụ: Phó Hiệu trưởng. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm ML, phường A, Tp. CL, Đồng Tháp.

**** Người làm chứng:***

1. **Nguyễn Tuấn K** - sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị Hiền D** - sinh năm: 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

3. **Bùi Hữu L** - sinh năm: 1983. (có mặt)

4**. Nguyễn Văn G** - sinh năm: 1982. (có mặt)

5. **Huỳnh Văn S** - sinh năm: 1961. (có mặt)

6. **Lê Mộng C** - sinh năm 1970. (có mặt)

7. **Văn Đức T** - sinh năm: 1978. (có mặt)

8. **Trang Văn N** - sinh năm 1956. (vắng mặt)

9. **Lê Dương Phúc H** - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

10. **Phan Minh I** - sinh năm: 1979. (có mặt)

11. **Võ Trung TN** - sinh năm: 1987. (có mặt)

12 **Trần Thế TE** - sinh năm: 1981. (có mặt)

13. **Trần Văn SU** - sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

14. **Nguyễn Ngọc HU** - sinh năm 1986. (có mặt)

15. **Lê Thị Thu A** - sinh năm 1989. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã MĐ, huyện X, Đồng Tháp.

16. **Nguyễn Thị Thùy TR** - sinh năm: 1980. (có mặt)

HKTT: Ấp Nguyễn Cử, xã NM, huyện CL, Đồng Tháp.

Chỗ ở: Phường A, Tp. CL, Đồng Tháp.

17. **Nguyễn Thị Bửu CU** - sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HK, xã HA, Tp. CL, Đồng Tháp.

18. **Trần Ngọc TA** - sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã TT, Tp. CL, Đồng Tháp.

19. **Nguyễn Hữu DE** - sinh năm: 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã TK, huyện X, Đồng Tháp.

20. **Nguyễn Văn HO** - sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, TT. MA, huyện X, Đồng Tháp.

21. **Nguyễn Phước V** - sinh năm 1977. (có mặt)

22. **Nguyễn Thanh NA** - sinh năm: 1982. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp.

23. **Võ Thị Hoàng Y** - sinh năm: 1982. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

24. **Nguyễn Thanh TN** - sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: 172A, khu phố A, phường 10, Tp. MT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngụy Tấn P là hiệu trưởng của Trường Trung học cơ sở MĐ, huyện X. Trong thời gian làm hiệu trưởng, P sử dụng nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách, cũng như các nguồn thu của trường tiêu xài cá nhân sai quy định. Đến ngày 21 tháng 09 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười ra Quyết định số 514/QĐ, về việc thanh tra hành chính đối với Trường Trung học cơ sở MĐ, kết quả thanh tra việc thu, chi, quản lý tài chính của trường có nhiều vi phạm nên Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười, kiến nghị khởi tố hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra đã xác định, từ năm 2012 đến 2015, P đã thực hiện hành vi tham ô tài sản số tiền 18.277.500 đồng và lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ để vụ lợi số tiền 105.305.000 đồng. Cụ thể hành vi của P thực hiện như sau:

Về hành vi tham ô: Tổng số tiền P thực hiện hành vi tham ô là 18.277.500 đồng, gồm các khoản tiền: Quỹ học phí 12.271.500 đồng; tiền giữ xe 4.578.000 đồng; tiền nhận của thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc HI 1.428.000 đồng giao lại (gồm kinh phí thường xuyên 1.200.000 đồng; tiền giữ xe 228.000 đồng), cụ thể là:

Quỹ học phí năm học 2013 – 2014, thu thực tế là 60.091.000 đồng nhưng chỉ đưa vào sổ sách kế toán là 55.720.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 4.371.000 đồng; năm học 2014 – 2015, thu thực tế là 64.196.500 đồng nhưng chỉ đưa vào sổ sách kế toán là 56.296.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 7.900.500 đồng, tổng cộng số tiền bỏ ngoài sổ sách là 12.271.500 đồng. Nguồn thu này do giáo viên chủ nhiệm thu trực tiếp từ học sinh một lần hoặc thu nhiều lần trong năm học, khi thu giáo viên ghi biên nhận với học sinh, rồi lập danh sách giao cho thủ quỹ Nguyễn Thị Hiền D giữ cùng số tiền học sinh đã nộp. P lấy danh sách này chỉnh sửa lại bằng cách giảm số tiền học sinh đã nộp, bỏ ngoài số tiền 12.271.500 đồng và yêu cầu kế toán Nguyễn Tuấn K làm hồ sơ quyết toán số tiền theo danh sách bị cáo đã chỉnh sửa. Số tiền để ngoài sổ sách này chỉ một mình P thực hiện, D và K không biết. P yêu cầu D đưa số tiền này cho P để sử dụng tiêu xài cá nhân.

Nguồn thu từ giữ xe: Năm học 2013 – 2014, thu thực tế là 18.060.000 đồng, đưa vào sổ sách kế toán 12.394.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 5.666.000

đồng; năm học 2014 – 2015, thu thực tế 17.271.000 đồng, đưa vào sổ sách kế toán 17.214.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 57.000 đồng, chi thực tế mua nhiên liệu số tiền 1.145.000 đồng, còn lại 4.578.000 đồng. Nguồn thu này do giáo viên chủ nhiệm thu rồi lập danh sách giao cho thủ quỹ Nguyễn Thị Hiền D giữ cùng số tiền thu được. P lấy danh sách này chỉnh sửa lại bằng cách giảm số tiền đã thu và yêu cầu kế toán Nguyễn Tuấn K làm hồ sơ quyết toán số tiền theo danh sách bị cáo đã chỉnh sửa. Số tiền để ngoài này chỉ một mình P thực hiện, D và K không biết. P yêu cầu D đưa số tiền này cho P để sử dụng tiêu xài cá nhân.

Cũng trong thời gian này, thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc HI chuyển công tác, do chưa có thủ quỹ mới nên HI bàn giao tiền quỹ của Trường cho P quản lý số tiền 1.428.000 đồng (kinh phí thường xuyên 1.200.000 đồng và tiền giữ xe 228.000 đồng), P sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Về hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ: Tổng số tiền P vụ lợi gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước là 105.305.000 đồng, gồm: Tiền quỹ hai buổi 29.420.000 đồng; quỹ mở lớp dạy ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 là 23.390.000 đồng; quỹ căn tin 8.500.000 đồng; quỹ lớp tin học nghề phổ thông 6.800.000 đồng; tiền tham quan về nguồn 30.920.000 đồng; Chi đoàn hỗ trợ 1.500.000 đồng; tiền cắm trại 950.000 đồng; quỹ khám sức khỏe 1.998.000 đồng; tiền điện 465.000 đồng; quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh 1.175.000 đồng; quỹ đội, nhà tình bạn 27.000 đồng; tiền vệ sinh giáo viên đóng 74.000 đồng; tiền vệ sinh học sinh đóng 86.000 đồng, cụ thể là:

Nguồn quỹ 2 buổi: Năm học 2012 – 2013, thu thực tế 101.940.000 đồng, đưa vào sổ sách kế toán 85.480.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 16.460.000 đồng; năm học 2013 – 2014, thu thực tế 36.320.000 đồng đưa vào sổ sách kế toán là 23.840.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 12.480.000 đồng; năm học 2014 – 2015, thu thực tế 128.735.000 đồng đưa vào sổ sách kế toán 128.255.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 480.000 đồng, tổng cộng số tiền bỏ ngoài sổ sách là 29.420.000 đồng. Khoản thu này do giáo viên chủ nhiệm thu từ học sinh rồi giao lại cho thủ quỹ Nguyễn Thị Hiền D quản lý, sau đó P yêu cầu D lập danh sách thu báo cáo cho P, P tự chỉnh sửa danh sách bằng cách hạ số tiền trên danh sách xuống thấp hơn số tiền thu thực tế và chỉ đạo kế toán Nguyễn Tuấn K lập hồ sơ báo cáo theo danh sách P đã chỉnh sửa. Số tiền để ngoài này chỉ một mình P thực hiện, K và D không biết. Phát yêu cầu D đưa số tiền này cho P sử dụng tiêu xài cá nhân.

Nguồn quỹ tuyển sinh vào lớp 10: Năm học 2012 – 2013, thu thực tế 16.200.000 đồng nhưng không đưa vào sổ sách kế toán, bỏ ngoài sổ sách 16.200.000 đồng; năm học 2013 – 2014, thu thực tế 15.600.000 đồng đưa vào sổ sách kế toán là 11.160.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 4.440.000 đồng; năm học 2014 – 2015, thu thực tế 20.250.000 đồng đưa vào sổ sách kế toán 17.500.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 2.750.000 đồng, tổng cộng số tiền bỏ ngoài sổ sách là 23.390.000 đồng. Khoản thu này, do giáo viên chủ nhiệm thu từ học sinh rồi giao lại cho thủ quỹ Nguyễn Thị Hiền D quản lý, sau đó P yêu cầu D lập danh sách thu báo cáo cho P, P tự chỉnh sửa danh sách bằng cách hạ số tiền trên danh sách xuống thấp hơn số tiền thu thực tế và chỉ đạo kế toán Nguyễn Tuấn K lập

hồ sơ báo cáo theo danh sách P đã chỉnh sửa. Số tiền để ngoài này chỉ một mình P thực hiện, K và D không biết. P yêu cầu D đưa số tiền này cho P sử dụng tiêu xài cá nhân.

Nguồn thu quỹ căn tin: Theo hợp đồng số 04/HĐDS ngày 16 tháng 6 năm 2011, thì năm học 2013 – 2014, trường thu tiền thuê căn tin của anh Trang Văn Năm là 20.500.000 đồng, Phát chỉ đạo kế toán Nguyễn Tuấn K lên sổ thu lập báo cáo số tiền 12.000.000 đồng, còn lại để ngoài sổ sách kế toán 8.500.000 đồng, P sử dụng tiêu xài cá nhân, K và D không biết.

Nguồn thu tiền học nghề tin học phổ thông: Nguồn tiền này do giáo viên Lê Thị Thu A trực tiếp thu tiền học sinh rồi giao cho P, năm học 2012 – 2013 thu thực tế 10.200.000 đồng, chi 10.220.000 đồng; năm học 2013 – 2014, thu thực tế 20.400.000 đồng, P chỉ lập chứng từ quyết toán và chi 13.580.000 đồng, bỏ ngoài sổ sách 6.800.000 đồng, P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Về số tiền tham quan về nguồn: Năm 2014-2015, trường có tổ chức tham quan về nguồn thu của học sinh tổng số tiền 81.260.000 đồng và Chi đoàn hỗ trợ số tiền 1.500.000 đồng, chi số tiền 50.340.000 đồng, P giữ lại số tiền 32.420.000 đồng tiêu xài.

Năm 2015, trường tổ chức cấm trại, có thuê rạp của ông Trần Văn SU số tiền 4.350.000 đồng, P chỉ đạo để quyết toán số tiền 5.300.000 đồng. Như vậy, quyết toán thừa 950.000 đồng, P lấy sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Về số tiền quỹ khám sức khỏe: Thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc H khi chuyển công tác giao lại cho P số tiền 1.998.000 đồng, tiền điện 465.000 đồng, quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh 1.175.000 đồng, quỹ đội, nhà tình bạn 27.000 đồng, tiền vệ sinh giáo viên đóng 74.000 đồng, tiền vệ sinh học sinh đóng 86.000 đồng, P sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, cũng trong thời gian từ năm 2012 đến 2015, P sử dụng nguồn kinh phí của trường chi vào việc tiếp khách và hỗ trợ giáo viên được phân công theo đoàn quản lý học sinh đi tham quan về nguồn số tiền 51.918.000 đồng, sau đó giao cho Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hiền D, Bùi Hữu L lập chứng từ khống nhằm hợp thức để quyết toán.

Tại Bản Kết luận giám định tài chính số 2852/KLGĐ-STC của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Các nguồn tài chính thuộc ngân sách Nhà nước gồm: Quỹ học phí; quỹ giữ xe; số tiền thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc HI bàn giao (gồm kinh phí thường xuyên và tiền giữ xe).

Các nguồn tài chính không thuộc ngân sách Nhà nước nhưng phải mở sổ kế toán theo dõi và quản lý thu, chi theo nguyên tắc tài chính gồm hai loại như sau:

Các nguồn tài chính không do ngân sách cấp nhưng là nguồn thu của đơn vị gồm: Quỹ hai buổi; quỹ mở lớp dạy ôn tập tuyển sinh vào lớp 10; quỹ lớp tin học nghề phổ thông; quỹ căn tin; quỹ trích từ bảo hiểm y tế học sinh; tiền điện chia hơi của căn tin và bảo vệ (năm học 2013-2014 và năm học 2014-2015); số

tiền thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc HI bàn giao gồm tiền điện.

Các nguồn tài chính không thuộc ngân sách Nhà nước, có quy định về thu, chi theo nguyên tắc tài chính gồm: Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh; số tiền thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc HI bàn giao gồm hội phí (quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh); quỹ đội, nhà tình bạn.

Ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười ra Cáo trạng số 57/CT-VKS truy tố bị cáo Ngụy Tấn P về tội *" Tham ô tài sản"* quy định tại Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999 và tội *"Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"* quy định tại Điều 281 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 05/3/2018, Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/2018/HSST-QĐ, yêu cầu Viện kiểm sát huyện Tháp Mười nhập tội danh truy tố bị cáo Ngụy Tấn P về tội *"Tham ô tài sản"* quy định tại Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát Huyện nhận thấy yêu cầu của Tòa án Huyện với nội dung nêu trên là có căn cứ, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo P. Do đó Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thay đổi Cáo trạng truy tố bị cáo Ngụy Tấn P phạm tội *"Tham ô tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền 175.500.500 đồng, do bị cáo P nộp (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

Đối với số tiền chi sai nguyên tắc là 51.918.000 đồng của Ngụy Tấn P và Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hiền D, Bùi Hữu L có dấu hiệu của hành vi cố ý làm trái. Tuy nhiên, không đủ định lượng không xử lý hình sự về hành vi cố ý làm trái.

Tại Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Ngụy Tấn P về tội "*Tham ô tài sản",* theo điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngụy Tấn P phạm tội "*Tham ô tài sản*".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Ngụy Tấn P từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Ngụy Tấn P trả lại cho Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền 123.582.500 đồng đã chiếm đoạt; số tiền 51.918.000 đồng chi sai quy định. Tổng cộng 175.500.500 đồng, bị cáo P đã nộp xong.

Tiếp tục quản lý số tiền 175.500.500 đồng bị cáo P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo P khai: Trong thời gian làm hiệu trưởng từ năm 2012 đến năm 2015, bị cáo đã thực hiện hành vi tham ô chiếm đoạt số tiền 123.582.500 đồng mà bị cáo có trách nhiệm quản lý như sau: Đối với các nguồn thu của trường, giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thu tiền của học sinh, có làm biên nhận và lập sổ theo dõi. Sau đó, giáo viên chủ nhiệm đem số tiền học sinh đã nộp, nộp lại cho thủ quỹ Nguyễn Thị Hiền D. Thu quỹ D đem số tiền này nộp lại cho bị cáo P. Khi nào bị cáo có yêu cầu thì giáo viên chủ nhiệm lập danh sách về số lượng các học sinh đã nộp tiền (theo tháng, quí hoặc khi nào bị cáo P yêu cầu), đưa cho bị cáo. Bị cáo P giữ lại một số danh sách, rồi đưa các danh sách còn lại cho kế toán Nguyễn Tuấn K lập chứng từ nộp kho bạc. Số tiền thu của các danh sách mà bị cáo P giữ lại là số tiền bị cáo để ngoài sổ sách, số tiền này do thủ quỹ D giữ. Sau đó, bị cáo yêu cầu thủ quỹ D cho bị cáo ứng số tiền để ngoài danh sách này để chiếm đoạt cá nhân.

Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng nguồn kinh phí của trường chi vào việc tiếp khách và hỗ trợ giáo viên được phân công theo đoàn quản lý học sinh đi tham quan về nguồn số tiền 51.918.000 đồng, sau đó giao cho Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hiền D, Bùi Hữu L lập chứng từ khống nhằm hợp thức để quyết toán.

Nguyên đơn dân sự Trường Trung học cơ sở MĐ – người được ủy quyền ông Ngô Minh PH, trình bày: Bị cáo P chiếm đoạt của Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền 123.582.500 đồng và chi sai quy định số tiền 51.918.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo trả lại cho Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2015, bị cáo P là hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở MĐ, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt nguồn kinh phí của Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền 123.582.500 đồng gồm: Quỹ học phí 12.271.500 đồng; tiền giữ xe 4.578.000 đồng; tiền nhận của thủ quỹ Nguyễn Thị Ngọc Hiền 1.428.000 đồng giao lại (gồm: kinh phí thường xuyên 1.200.000 đồng; tiền giữ xe 228.000 đồng), quỹ hai buổi 29.420.000 đồng; quỹ mở lớp dạy ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 là 23.390.000 đồng; quỹ căn tin 8.500.000 đồng; quỹ lớp tin học nghề phổ thông 6.800.000 đồng; tiền tham quan về nguồn 30.920.000 đồng; chi Đoàn hỗ trợ 1.500.000 đồng; tiền cắm trại 950.000 đồng; quỹ khám sức khỏe 1.998.000 đồng, tiền điện 465.000 đồng, quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh 1.175.000 đồng, quỹ đội, nhà tình bạn 27.000 đồng, tiền vệ sinh giáo viên đóng 74.000 đồng, tiền vệ sinh học sinh đóng 86.000 đồng.

Số tiền 123.582.500 đồng, bị cáo chiếm đoạt là của tập thể Trường Trung học cơ sở MĐ, giao cho bị cáo quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhưng vì tư lợi cá nhân, từ người có trách nhiệm quản lý tài sản, bị cáo đã dùng quyền hạn của mình, biến tài sản mình có trách nhiệm quản lý, thành tài sản cá nhân.

Hành vi chiếm đoạt số tiền 123.582.500 đồng từ các nguồn kinh phí của Trường Trung học cơ sở MĐ để sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản".

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, Bản Kết luận giám định tài chính số 2852/KLGĐ-STC, ngày 29/12/2016 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội "*Tham ô tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

"*1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……..

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

……”

[6] Hành vi của bị cáo đã gây thất thoát ngân sách Nhà nước và xâm phạm hoạt động đúng đắn của Ngành giáo dục. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn làm mất uy tín của nhà trường, giảm lòng tin của phụ huynh đối với giáo viên, đặc biệt là Trường Trung học cơ sở MĐ, hành vi của bị cáo còn là một trong những tệ nạn đang bị xã hội lên án, làm mất lòng tin của nhân dân vào bộ máy Nhà nước. Nên cần phải xử lý, dù người đó là ai, giữ chức vụ gì, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt hữu ích cho xã hội và có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm để phòng ngừa cho toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền đã chiếm đoạt và chi sai quy định; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác nhiều năm được công nhận Chiến sĩ thi đua, bị cáo được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Tỉnh, Huyện; cha vợ của bị cáo ông Đỗ Văn TC được tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là phù hợp với điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Ngụy Tấn P trả lại cho Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền 175.500.500 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn năm trăm đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 175.500.500 đồng bị cáo P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với số tiền chi sai nguyên tắc là 51.918.000 đồng của bị cáo Phát và Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Hiền D, Bùi Hữu L có dấu hiệu của hành vi cố ý làm trái. Tuy nhiên, không đủ định lượng nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Ngụy Tấn P phạm tội *"Tham ô tài sản"*.

2/- Xử phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Ngụy Tấn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/01/2018, trừ những ngày tạm giam từ ngày 29/5/2017 đến ngày 04/12/2017.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Ngụy Tấn P trả lại Trường Trung học cơ sở MĐ số tiền 175.500.500 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn năm trăm đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 175.500.500 đồng của bị cáo P, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang giữ để đảm bảo thị hành án.

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngụy Tấn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn